

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Khương;

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Trần Đức T; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh N; địa chỉ: Khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị Ánh N, thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 187 do Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 18/9/2014*).

2.2 Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ánh N quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Nhã L, sinh ngày 23/01/2016 và Trần Đức N, sinh ngày 11/3/2021.

Ông Trần Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Nguyễn Nhã L và cháu Trần Đức N thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

Ông Trần Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Tâm thực hiện quyền này.

2.3 Về tài chung: Ông Trần Đức T và bà Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Ông Trần Đức T thỏa thuận chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Tâm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000493 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông Trần Đức T còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**

